

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 20/08/2020

Môn: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 03 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm															
1		- Tài sản cố định hữu hình là những tư liệu lao động chủ yếu có hình thái vật chất thỏa mãn các tiêu chuẩn của tài sản cố định hữu hình, tham gia vào nhiều chu kỳ kinh doanh nhưng vẫn giữ nguyên hình thái vật chất ban đầu.	0,75															
		- Tài sản cố định vô hình là những tài sản không có hình thái vật chất, thể hiện một lượng giá trị đã được đầu tư thỏa mãn các tiêu chuẩn của tài sản cố định vô hình, tham gia vào nhiều chu kỳ kinh doanh.	0,75															
		- Tài sản cố định thuê tài chính là những tài sản cố định mà doanh nghiệp thuê của công ty cho thuê tài chính. Khi kết thúc thời hạn thuê, bên thuê được quyền lựa chọn mua lại tài sản thuê hoặc tiếp tục thuê theo các điều kiện đã thỏa thuận trong hợp đồng thuê tài chính. Tổng số tiền thuê một loại tài sản quy định tại hợp đồng thuê tài chính ít nhất phải tương đương với giá trị của tài sản đó tại thời điểm ký hợp đồng.	1,5															
<b>Tổng điểm câu 1</b>			<b>3,0đ</b>															
2		$\bar{M}_{sp} = \frac{\text{Nguyên giá}}{\text{Sản lượng theo công suất thiết kế}}$	0,25															
		$\bar{M}_{sp} = \frac{1.000.000.000}{5.000.000} = 200 \text{ đồng/sp}$	0,25															
		Mức trích khấu hao tháng được xác định theo bảng dưới đây:																
		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Tháng</th> <th>Sản lượng thực tế tháng</th> <th>Mức trích khấu hao tháng (M<sub>T</sub>)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td style="text-align: center;">20.000</td> <td style="text-align: center;">20.000 x 200 = 4.000.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td style="text-align: center;">22.000</td> <td style="text-align: center;">22.000 x 200 = 4.400.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td style="text-align: center;">21.000</td> <td style="text-align: center;">21.000 x 200 = 4.200.000</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td style="text-align: center;">19.000</td> <td style="text-align: center;">19.000 x 200 = 3.800.000</td> </tr> </tbody> </table>	Tháng	Sản lượng thực tế tháng	Mức trích khấu hao tháng (M <sub>T</sub> )	1	20.000	20.000 x 200 = 4.000.000	2	22.000	22.000 x 200 = 4.400.000	3	21.000	21.000 x 200 = 4.200.000	4	19.000	19.000 x 200 = 3.800.000	
	Tháng	Sản lượng thực tế tháng	Mức trích khấu hao tháng (M <sub>T</sub> )															
	1	20.000	20.000 x 200 = 4.000.000															
2	22.000	22.000 x 200 = 4.400.000																
3	21.000	21.000 x 200 = 4.200.000																
4	19.000	19.000 x 200 = 3.800.000																
			1,75															

	5	24.000	$24.000 \times 200 = 4.800.000$	
	6	23.000	$23.000 \times 200 = 4.600.000$	
	7	25.000	$25.000 \times 200 = 5.000.000$	
	8	24.000	$24.000 \times 200 = 4.800.000$	
	9	22.000	$22.000 \times 200 = 4.400.000$	
	10	20.000	$20.000 \times 200 = 4.000.000$	
	11	23.000	$23.000 \times 200 = 4.600.000$	
	12	25.000	$25.000 \times 200 = 5.000.000$	
	Mức trích khấu hao năm: $M_K = M_{T1} + M_{T2} + M_{T3} + M_{T4} + M_5 + M_{T6} + M_{T7} + M_{T8} + M_{T9} + M_{T10} + M_{T11} + M_{T12} = 53.600.000$ đồng Hoặc $M_K = \bar{M}_{sp} \times Q_{năm}$ $M_K = 200 \times 268.000 = 53.600.000$ đồng			0,75
<b>Tổng điểm câu 2</b>				<b>3,0đ</b>
<b>3</b>	Tính số lượng SP thực tế sản xuất quý 4 năm báo cáo: SP A = $8.500 \times 1,1 = 9.350$ chiếc SP B = $4.250 \times 1,1 = 4.675$ chiếc			0,25
	Tính số lượng SP thực tế tiêu thụ quý 4 năm báo cáo: SP A = 9.350 chiếc SP B = 4.675 chiếc			0,25
	Tính số lượng SP kết dư đến đầu năm kế hoạch: SP A = $(80 + 200) + 9.350 - 9.350 = 280$ chiếc SP B = $(120 + 150) + 4.675 - 4.675 = 270$ chiếc			0,5
	Tính số lượng SP SX bình quân mỗi ngày quý 4 năm kế hoạch: $SP_A = \frac{4.500}{90} = 50$ (chiếc/ngày) $SP_B = \frac{3.600}{90} = 40$ (chiếc/ngày)			0,5
	Tính số lượng sản phẩm gửi bán bình quân quý 3 năm báo cáo: $SP_A = \frac{\frac{100}{2} + 48 + 60 + \frac{80}{2}}{3} = 66$ chiếc/quý $SP_B = \frac{\frac{50}{2} + 0 + 95 + \frac{120}{2}}{3} = 60$ chiếc/quý			0,5
	Tính số lượng SP SX bình quân mỗi ngày quý 3 năm báo cáo $SP_A = \frac{8.500}{90-5} = 100$ (chiếc/ngày)			0,25

	$SP_B = \frac{4.250}{90-5} = 50$ (chiếc/ngày)	
	Tính số lượng sản phẩm gửi bán đến 31/12 năm kế hoạch: $SP_A = 50 \times \frac{66}{100} = 33$ (chiếc/ngày) $SP_B = 40 \times \frac{60}{50} = 48$ (chiếc/ngày)	0,5
	Tính số lượng SP kết dư cuối năm kế hoạch: SP A = 200 + 33 = 233 chiếc SP B = 150 + 48 = 198 chiếc	0,25
	Tính số lượng sản phẩm tiêu thụ năm kế hoạch: SP A = 280 + (12.000 + 4.500) - 233 = 16.547 chiếc SP B = 270 + (10.200 + 3.600) - 198 = 13.872 chiếc	0,5
	Tính doanh thu tiêu thụ SP năm kế hoạch: $DTTT_A = (16.547 \times 110.000) + (16.547 \times 200) = 1.823.479.400$ đồng $DTTT_B = 13.872 \times (120.000 \times 0,95) = 1.581.408.000$ đồng $DTTT = 1.823.479.400 + 1.581.408.000 = 3.404.887.400$ đồng	0,5
<b>Tổng điểm câu 3</b>		<b>4,0đ</b>